

A. PHẠM VI ÔN TẬP

I. Kiến thức Đọc – hiểu

1. Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, điều hành (hành chính - công vụ)
2. Các biện pháp tu từ ngữ âm; các biện pháp tu từ từ vựng từ vựng: so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm – nói tránh; các biện pháp tu từ cú pháp: điệp (điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc ngữ pháp), đối, câu hỏi tu từ,....
3. Các phép liên kết: phép nối, phép phép lặp, phép thế...
4. Các kiểu phong cách chức năng của ngôn ngữ: sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận, hành chính, khoa học, báo chí
5. Các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích, bác bỏ, so sánh, bình luận...

II. Kiến thức văn học sử, làm văn và văn bản tác phẩm

1. Nghị luận về một tư tưởng đạo lí
2. Nghị luận về hiện tượng đời sống
3. Nghị luận về một tác phẩm/đoạn trích văn xuôi
4. Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng Tháng 8/1945 đến hết thế kỷ XX
5. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
6. *Vợ nhặt* (Kim Lân)
7. *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu)

B. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

HS đọc ngữ liệu văn bản / đoạn văn bản, trả lời các câu hỏi ở các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận xã hội

Câu 2. (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận văn học

C. THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 phút

D. MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÔN TẬP

I. Phần Đọc – hiểu:

1. Ngữ liệu

- **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa
- **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản/đoạn văn bản văn học (thơ, nghị luận...) hoặc văn bản thông tin...

2. Câu hỏi

- Số lượng câu hỏi: 04câu
- Mức độ:
 - + Tái hiện/ nhận biết
 - + Thông hiểu
 - + Vận dụng thấp
 - + Vận dụng cao

3. Dạng câu hỏi và cách hỏi

- Dạng câu hỏi: Nêu, xác định, tìm:.....

- + Tìm từ ngữ, chi tiết, hình ảnh...
- + Nêu hoặc tóm tắt nội dung chính của văn bản/đoạn văn bản
- + Đặt nhan đề cho văn bản/đoạn văn bản
- + Xác định các phép tu từ /1 dạng của phép tu từ
- + Xác định phương thức biểu đạt chính/các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản/ đoạn văn bản

- Dạng câu hỏi : Theo văn bản, theo tác giả

- Dạng câu hỏi : Theo anh/ chị,

- Dạng câu hỏi : Anh/ chị có đồng tình về..., anh/ chị hiểu như thế nào về....?

- + Ý nghĩa một vấn đề/ý kiến nêu ra trong văn bản...
- + Bài học rút ra được từ nội dung của văn bản...
- + Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của: các dấu câu, kí hiệu ngôn ngữ
- + Giải thích một từ/ngữ (Hiểu nghĩa của từ)
- + Giải thích một câu (Hiểu nghĩa của câu)...

4. Cách trả lời

- Trả lời trực tiếp câu hỏi
- Tìm từ ngữ chính xác để trả lời (Cần chú ý các từ khóa trong hệ thống câu hỏi)
- Trả lời ngắn gọn, chính xác, đầy đủ.
- Được phép gạch đầu dòng, hoặc viết thành đoạn văn ngắn khoảng 7-10 dòng.
- Tuyệt đối không trả lời lan man, rườm rà, không đúng trọng tâm câu hỏi

II. Phần làm văn:

Câu 1. Nghị luận xã hội

- **Hình thức:** đoạn văn **nghị luận xã hội**, khoảng 200 chữ
- **Phạm vi nghị luận:** hiện tượng đời sống / tư tưởng đạo lí (dưới hình thức một ý kiến, nhận định rút ra từ phần Đọc - hiểu)
- **Thao tác lập luận:** vận dụng kết hợp các thao tác lập luận

Câu 2. Nghị luận văn học

- **Hình thức:** Bài văn **nghị luận văn học**

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng để trình bày bài nghị luận văn học hoàn chỉnh, mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài đánh giá được vấn đề.

+ Với đề bài có ý kiến, nhận định: Học sinh biết giải thích ý kiến/nhận định và phân tích, chứng minh đoạn trích để làm sáng tỏ ý kiến/nhận định.

- **Phạm vi nghị luận:** Kiến thức bài Khái quát VHVN từ Cách mạng Tháng Tám/1945 đến hết thế kỷ XX, kiến thức về tác giả, tác phẩm trong phạm vi ôn tập.

- **Thao tác lập luận:** vận dụng hợp lí các thao tác lập luận như thao tác giải thích, chứng minh, phân tích...

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

E. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

-----***-----

(Đề thi có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021 –2022**

Môn: Ngữ văn – Lớp 12

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới

Hành trình đến bất cứ kết quả nào – dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp – cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn). Có một điều tôi mong bạn hãy suy ngẫm: hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi. Tại sao? Bởi vì chính cuộc hành trình sẽ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến đấu đến đâu. Chính hành trình mới dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người bạn. Bạn phải phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, dẻo dai, trầm ẩn, hiểu biết. Tất nhiên, đạt tới ước mơ sẽ đem lại cảm giác tuyệt vời. Tôi luôn đồng ý như vậy. Nhưng nó không mang lại những quà tặng tương tự như những gì bạn nhận được qua cuộc hành trình. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.

(Đời ngắn đừng ngủ dài, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2018)

Câu 1. Tìm câu chủ đề của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo văn bản, hành trình leo núi mà tác giả nhắc đến đem lại cho con người những giá trị nào?

Câu3. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi của tác giả không? Vì sao?

Câu4: Theo anh/chị, cần làm gì để phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về câu nói: *Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.*

Câu 2. (5.0 điểm)

Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn nghĩ đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen khổ rồi. Bây giờ Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong lên núi hái thuốc phiện; giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

(Trích Vợ chồng A phủ, Tô Hoài SGK Ngữ văn 12, Tập hai, NXB. Giáo dục Việt Nam, 2009, tr.6)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng nhân vật Mị trong đoạn văn trên. Từ đó, nhận xét giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm Vợ chồng A Phủ.

-----**HẾT**-----